

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ ĐẮK LẮK

(Kèm theo Thông báo số **3108** /TB-HĐTD ngày **05/9/2017** của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Phan Hữu	Ẩn	1	9	1994				Đà Nẵng	Đại Học Quy Nhơn	Tài chính công và Quản lý Thuế		DLA00016		62.50	75.00	62.50		DLA00042
2	H' Hương	Byă				18	11	1992	Đắk Lắk	Đại Học Luật TP Hồ Chí Minh	Luật hình sự	DTTS	DLA00068	20	55.00	46.25	62.50		DLA00079
3	Hồ Nguyễn	Châu				3	10	1991	Tây Ninh	Đại Học kinh tế Luật	Tài chính ngân hàng		DLA00075		97.50	66.25	75.00		DLA00014
4	Phạm Văn	Chung	15	6	1987				Thanh Hóa	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính nhà nước		DLA00098		VT	VT	VT		DLA00037
5	Phạm Viết	Cường	17	7	1988				Thanh Hóa	Đại Học Luật TP Hồ Chí Minh	Luật học		DLA00107		50.00	30.00	52.50		DLA00038
6	Hồ Thiên	Định	13	4	1992				Đà Nẵng	Đại Học Tây Nguyên	Tài chính ngân hàng		DLA00140		62.50	51.25	67.50		DLA00048
7	Trần Thị	Đù				21	8	1987	Ninh Bình	Đại Học kinh tế Đà Nẵng	Kế toán		DLA00147		VT	VT	VT		DLA00032
8	Bùi Ngọc	Dung				24	3	1986	Hà Nội	Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp		DLA00155		45.00	37.50	62.50		DLA00080
9	Đỗ Thị Thùy	Dung				27	10	1989	Thái Bình	Đại Học Đông Á	Kế toán		DLA00156		40.00	35.00	42.50		DLA00095
10	Lê Thị Ngọc	Dung				16	10	1991	Bình Định	Đại Học kinh tế Quốc Dân Hà Nội	Luật kinh doanh		DLA00163		VT	VT	VT		DLA00060
11	Vũ Thị Thùy	Dung				23	9	1994	Thái Bình	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính		DLA00178		47.50	73.75	70.00		DLA00075
12	Nguyễn Thị	Giang				15	3	1993	Thanh Hóa	Đại Học Tây Nguyên	Kế toán		DLA00214		90.00	41.25	72.50		DLA00015
13	Lê Thị	Hà				10	5	1989	Bắc Giang	Đại Học Tây Nguyên	Tài chính ngân hàng		DLA00230		72.50	40.00	67.50		DLA00027
14	Nguyễn Thị	Hà				29	3	1994	Hải Dương	Đại Học Đà Nẵng	Kế toán		DLA00232		52.50	53.75	65.00		DLA00099
15	Nguyễn Thị Như	Hà				20	3	1991	Quảng Ngãi	Đại Học Công nghệ Đông Á	Tài chính ngân hàng		DLA00234		VT	VT	VT		DLA00088
16	Phan Thị	Hà				23	1	1987	Quảng Nam	Đại Học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		DLA00242		42.50	40.00	50.00		DLA00054
17	Trần Thị Thu	Hà				25	12	1985	Quảng Ngãi	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DLA00245		57.50	37.50	60.00		DLA00063
18	Ca Thị Kim	Hạ				13	4	1989	Bình Định	Đại Học Tây Nguyên	Kinh tế NL		DLA00247		VT	VT	VT		DLA00074
19	Dương Thị	Hằng				13	4	1990	Quảng Trị	Đại Học Quảng Nam	Kế toán		DLA00264		VT	VT	VT		DLA00052
20	Nguyễn Minh	Hằng				20	11	1992	Thái Bình	Đại Học Duy Tân	Kế toán doanh nghiệp		DLA00273		VT	VT	VT		DLA00091
21	Nguyễn Ngọc	Hằng				23	2	1989	Thái Bình	Đại Học Ngân Hàng TP Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		DLA00274		85.00	62.50	72.50		DLA00090
22	Võ Thị Thúy	Hằng				15	6	1987	Quảng Ngãi	Đại Học Bình Dương	Kế toán		DLA00297		VT	VT	VT		DLA00076
23	Phan Thị Hồng	Hạnh				8	6	1993	Xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh	Kế Toán- Kiểm Toán		DLA00315		VT	VT	VT		DLA00104
24	Nguyễn Thị	Hào				20	8	1988	Thái Bình	Đại Học Đà Lạt	Luật học		DLA00320		VT	VT	VT		DLA00055
25	Hoàng Thị	Hiện				14	9	1990	Đắk Lắk	Đại Học kinh tế Luật	Kế toán		DLA00352		65.00	67.50	62.50		DLA00049
26	Hà Duy	Hoan	2	7	1993				Thanh Hóa	Đại Học Luật	Luật hành chính	DTTS	DLA00400	20	VT	VT	VT		DLA00064
27	Nguyễn Thu	Hương				1	10	1988	Thanh Hóa	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kế toán	Con TB	DLA00450	20	72.50	42.50	50.00		DLA00089
28	Huỳnh Tấn	Hướng	18	9	1990				Quảng Nam	Đại Học Tây Nguyên	Kế toán		DLA00458		55.00	40.00	57.50		DLA00077
29	H' Loang Buôn	Krông				6	8	1992	Đắk Lắk	Đại Học Ngân Hàng TP Hồ Chí Minh	Ngân hàng	DTTS	DLA00521	20	VT	VT	VT		DLA00036
30	Nguyễn Thị	Kỳ				19	6	1989	Nghệ An	Đại Học Tây Nguyên	Tài chính ngân hàng		DLA00523		VT	VT	VT		DLA00071
31	Nguyễn Thị Bích	Liễu				20	11	1991	Bình Định	Đại Học Trà Vinh	Kế toán	Con TB	DLA00563	20	27.50	40.00	50.00		DLA00066

ngb

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
32	Hồ Thị Thúy	Linh				4	1	1988	Nghệ An	Đại Học Tây Nguyên	Tài chính ngân hàng		DLA00574		VT	VT	VT		DLA00039
33	Nguyễn Thị	Linh				18	10	1987	Quảng Nam	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DLA00587		85.00	66.25	82.50		DLA00004
34	Vũ Thủy	Linh				19	11	1992	Thái Bình	Đại Học kinh tế Luật	Kế toán		DLA00605		67.50	62.50	67.50		DLA00006
35	Trần Thị	Loan				20	1	1992	Hà Tĩnh	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kế toán doanh nghiệp		DLA00613		55.00	35.00	80.00		DLA00007
36	Lê Thị	Luyến				10	2	1982	Bình Định	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính nhà nước	HCS như TB	DLA00629	30	VT	VT	MT		DLA00081
37	Nguyễn Thị Phương	Mai				28	7	1989	Thái Bình	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Ngân hàng		DLA00648		VT	VT	VT		DLA00059
38	Giáp Lê	Minh	25	4	1994				Bắc Giang	Đại Học Hồng Bàng	Tài chính ngân hàng		DLA00658		52.50	30.00	65.00		DLA00051
39	Lê Kiều	Minh				29	12	1991	Đà Nẵng	Đại Học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		DLA00659		50.00	62.50	62.50		DLA00022
40	Nguyễn Thị	Nga				4	6	1994	Ninh Bình	Đại Học Tây Nguyên	Tài chính ngân hàng		DLA00695		VT	VT	VT		DLA00017
41	Đặng Thị Ngọc	Ngân				12	2	1992	Bình Định	Đại Học Mở TP Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		DLA00704		VT	VT	VT		DLA00093
42	Đỗ Thị Kim	Ngân				28	7	1992	Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Ngân hàng thương mại		DLA00706		82.50	41.25	60.00		DLA00001
43	Đào Thị	Ngọc				15	5	1993	Thanh Hóa	Học viện Ngân Hàng	Kế toán doanh nghiệp		DLA00738		90.00	72.50	77.50		DLA00045
44	Nguyễn Bùi Ánh	Ngọc				20	11	1989	Hà Tĩnh	Đại Học kinh tế Đà Nẵng	Kinh tế quản lý công		DLA00743		85.00	57.50	72.50		DLA00024
45	Nguyễn Thị	Ngọc				1	5	1993	Thái Bình	Đại Học Thương Mại	Luật thương mại		DLA00746		77.50	43.75	65.00		DLA00010
46	Trịnh Thị	Ngọc				10	5	1994	Nam Định	Đại Học Tài chính Kế toán	Ngân hàng		DLA00757		75.00	36.25	62.50		DLA00046
47	Lê Minh	Nhật	25	10	1985				Bình Định	Đại Học Mở TP Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng	Con TB	DLA00795	20	VT	VT	VT		DLA00025
48	Nguyễn Thị Kiều	Nhi				22	8	1990	Bình Định	Đại Học Sài Gòn	Tài chính ngân hàng		DLA00807		52.50	57.50	65.00		DLA00062
49	Trần Thị Ý	Nhi				25	5	1994	Quảng Nam	Đại Học Mở TP Hồ Chí Minh	Luật kinh tế		DLA00810		45.00	36.25	45.00		DLA00067
50	Nguyễn Thị Yên	Như				11	10	1990	Thừa Thiên Huế	Đại Học Huế	Quản trị kinh doanh		DLA00820		VT	VT	VT		DLA00083
51	Đỗ Thị Hồng	Nhung				1	10	1990	Thái Bình	Đại Học kinh tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh		DLA00829		VT	VT	VT		DLA00101
52	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung				3	11	1992	Hà Tĩnh	Đại Học Tây Nguyên	Kế toán		DLA00832		50.00	61.25	52.50		DLA00097
53	Trần Thị phương	Nhung				15	4	1990	Nam Định	Đại Học Lạc Hồng	Kế Toán-Kiểm Toán		DLA00840		40.00	41.25	50.00		DLA00068
54	Nguyễn Thị Bích	Nhường				6	3	1993	Hà Tĩnh	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính công		DLA00843		77.50	60.00	67.50		DLA00087
55	Huỳnh Thị Tiểu	Ni				28	2	1991	Quảng Nam	Đại Học Ngân Hàng TP Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		DLA00845		47.50	62.50	70.00		DLA00029
56	Phan Thành	Phước	2	12	1994				Núi Thành, Quảng Nam	Đại học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Tài chính Thuế		DLA00882		50.00	37.50	52.50		DLA00105
57	Lê Thị	Phương				9	4	1994	Thanh Hóa	Đại Học Tây Nguyên	Quản trị kinh doanh		DLA00891		VT	VT	VT		DLA00065
58	Lê Nhật	Quang	16	10	1989				Đà Nẵng	Đại Học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh		DLA00935		47.50	MT	MT		DLA00021
59	Nguyễn Danh Thanh	Quý	12	5	1994				Hà Tĩnh	Đại Học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại		DLA00948		67.50	71.25	67.50		DLA00096
60	Nguyễn Thị Lệ	Quyên				28	2	1993	Hà Tĩnh	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính công		DLA00956		85.00	55.00	75.00		DLA00026
61	Nguyễn Thị Tố	Quyên				23	12	1985	Kiên giang	Đại Học Ngân Hàng TP Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		DLA00958		70.00	61.25	55.00		DLA00100
62	Lê Quốc	Thái	18	4	1990				Thanh Hóa	Đại Học Lạc Hồng	Tài chính ngân hàng		DLA01020		35.00	47.50	65.00		DLA00012
63	Lê Hoài	Thanh				10	10	1990	Hà Tĩnh	Đại Học Ngân Hàng TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DLA01031		60.00	55.00	67.50		DLA00040
64	Phạm Đình	Thành	5	9	1994				Thái Bình	Đại Học kinh tế Luật	Kinh tế		DLA01048		82.50	48.75	75.00		DLA00016
65	Nguyễn Minh	Thảo				21	11	1991	Nghệ An	Đại Học Trà Vinh	Kế toán		DLA01071		VT	VT	VT		DLA00070
66	Nguyễn Thanh	Thảo				5	2	1991	Hải Dương	Đại Học Tôn Đức Thắng	Tài chính tín dụng	Con TB	DLA01074	20	55.00	63.75	65.00		DLA00035

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
67	Nguyễn Thị Phương	Thảo				20	8	1990	Quảng Nam	Đại Học kinh tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh		DLA01080		VT	VT	VT		DLA00098
68	Ninh Thị Thanh	Thảo	17	11	1984				Thái Bình	Đại Học kinh tế Đà Nẵng	Kế toán		DLA01087		VT	MT	VT		DLA00082
69	Trần Thị	Thảo				15	10	1989	Nghệ An	Đại Học Bình Dương	Kế toán		DLA01091		60.00	31.25	75.00		DLA00056
70	Ngô Thị	Thoa				6	12	1991	Nghệ An	Đại Học Vinh	Tài chính ngân hàng	Con BB	DLA01114	20	50.00	55.00	70.00		DLA00023
71	Bùi Thị Hòa	Thuận				30	11	1992	Bình Định	Đại Học Quốc tế Hồng Bàng	Tài chính ngân hàng		DLA01162		62.50	42.50	40.00		DLA00072
72	Hà Thị Hoài	Thương				16	6	1991	Hà Tĩnh	Đại Học Nha Trang	Kế toán		DLA01167		VT	VT	VT		DLA00085
73	Nguyễn Thương	Thương				25	4	1989	Thanh Hóa	Đại Học Tài chính Mar Keting	Kế toán doanh nghiệp		DLA01171		VT	VT	VT		DLA00073
74	Thái Thị Hồng	Thương				13	7	1992	Hà Tĩnh	Đại Học Ngân Hàng TP Hồ Chí Minh	Tín dụng		DLA01172		VT	VT	VT		DLA00086
75	Đặng Thị Thanh	Thủy				20	11	1989	Nghệ An	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Ngân hàng		DLA01199		VT	VT	VT		DLA00033
76	Phan Thành	Tiến	1	11	1983				Vĩnh Long	Đại Học Huế	Luật		DLA01236		60.00	45.00	67.50		DLA00020
77	Nguyễn Mạnh	Toàn	30	10	1988				Thanh Hóa	Đại Học Công nghệ Đông Á	Tài chính ngân hàng		DLA01250		VT	VT	VT		DLA00031
78	Đặng Thị Huyền	Trang				2	10	1991	Thái Bình	Học viện Hành chính Quốc Gia	Tài chính ngân hàng		DLA01279		65.00	61.25	47.50		DLA00044
79	Đặng Thị Minh	Trang				14	6	1991	Nghệ An	Đại Học kinh tế Luật	Tài chính ngân hàng		DLA01281		90.00	67.50	65.00		DLA00005
80	Nguyễn Thị Thu	Trang				10	2	1992	Nam Định	Đại Học Mở TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DLA01312		65.00	76.25	75.00		DLA00019
81	Trần Thị Thanh	Trang				29	1	1992	Thái Nguyên	Đại Học kinh tế Luật	Tài chính ngân hàng		DLA01330		65.00	76.25	62.50		DLA00008
82	Vũ Thị Huyền	Trang				15	6	1991	Hà Tây	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DLA01339		VT	VT	VT		DLA00053
83	Nguyễn Thị Tuyết	Trình				6	6	1992	Thanh Hóa	Đại Học kinh tế Quốc Dân	Luật kinh doanh		DLA01355		VT	VT	VT		DLA00009
84	Trần Thị Ngọc	Trình				29	10	1992	Nghệ An	Đại Học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh	Kế Toán-Kiểm Toán		DLA01361		VT	VT	VT		DLA00058
85	Lê Anh	Tuân	13	5	1991				Hà Nam	Đại Học kinh tế TP Hồ Chí Minh	Tài chính nhà nước		DLA01397		VT	VT	VT		DLA00069
86	Văn Minh	Tuấn	9	11	1989				Nghệ An	Đại Học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Tài chính		DLA01408		42.50	VT	VT		DLA00094
87	Phan Văn	Tùng	5	7	1985				Nghệ An	Đại Học Sài Gòn	Quản trị kinh doanh	HTNVQS	DLA01412	10	VT	VT	VT		DLA00102
88	Nguyễn Thị Thanh	Uyên				22	2	1994	Hà Tĩnh	Đại Học Mở TP Hồ Chí Minh	Tài chính ngân hàng		DLA01458		85.00	55.00	67.50		DLA00030
89	Cao Văn	Việt	12	10	1991				Bình Định	Đại Học kinh tế Quốc Dân	Quản trị kinh doanh		DLA01498		VT	VT	VT		DLA00043
90	Vũ Thế	Vinh				16	6	1987	Nghệ An	Đại Học Tây Nguyên	Kế toán	Con TB	DLA01515	20	VT	VT	VT		DLA00092
91	Nguyễn Thị	Xuân				16	1	1993	Quảng Trị	Đại Học kinh tế Luật	Ngân hàng thương mại		DLA01549		VT	VT	VT		DLA00028
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
1	Nguyễn Thị Hồng	Nhung				25	7	1992	Bình Định	Đại Học Quy Nhơn	Hành chính		DLA01647		72.50	47.50	65.00		DLA00103
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
1	Dương Thanh	Cường	15	5	1993				Đà Nẵng	Đại Học Tài chính Kế toán	Tài chính ngân hàng		DLA01651		VT	VT	VT		DLA00050
2	Hoàng Thị Như	Hoa				27	1	1985	Thái Bình	Trường trung học tư thực Kinh tế Kỹ Thuật Sài Gòn	Hạch toán kế toán		DLA01653		VT	VT	VT		DLA00078
3	Nguyễn	Hoàng	15	10	1990				Thanh Hóa	Đại Học Quốc tế Hồng Bàng	Quản trị kinh doanh		DLA01654		VT	VT	VT		DLA00034
4	Lương Thị Quỳnh	Nga				2	12	1993	Thanh Hóa	Đại Học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	Kế toán		DLA01657		52.00	46.00	72.00		DLA00047
5	Trần Thị Thùy	Ngân				9	1	1995	Đắk Lắk	Đại Học Tài chính Kế toán	Kế toán doanh nghiệp		DLA01658		52.00	36.00	68.00		DLA00084

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
6	Phạm Thị Hồng	Ngát				5	7	1984	Thái Bình	Cao Đẳng Tài chính kế toán	Kế toán HCSN		DLA01659		88.00	50.00	76.00		DLA00011
7	Phan Thị Thu	Phụng				15	10	1988	Bình Dương	Cao Đẳng Tài chính Hải Quan	Kế toán doanh nghiệp		DLA01661		VT	VT	VT		DLA00057
8	Nguyễn Minh	Thanh				15	1	1992	Khánh Hòa	Cao Đẳng Thương Mại	Ngân hàng		DLA01662		48.00	32.00	64.00		DLA00018
9	Đào Ngọc	Thuận	1	9	1988				Hải Dương	Cao Đẳng Tài chính Hải Quan	Kinh Doanh Quốc tế	HTNVQS	DLA01665	10	92.00	60.00	92.00		DLA00041
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			

ng